TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày: 27-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quốc Võ

2. Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N; Trụ sở: số 02 M, quận N, thành phố P

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

+ *Người đại diện theo uỷ quyền:* Bà Võ Thị Hồng Nh, chức vụ: Trưởng phòng Phòng khách hàng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Ch sinh năm 1986; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Tấn E sinh năm 1981; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/02/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N là bà Võ Thị Hồng Nh trình bày:

Ngày 21/01/2022 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh với bà Nguyễn Thị Cẩm Ch có ký kết Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 7410-LAV-202200119. Theo Hợp đồng thể hiện: bà Ch vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay nuôi tôm, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, hạn trả nợ được phân 02 kỳ: ngày 09/01/2024 là 30.000.000 đồng và ngày 09/01/2025 là 30.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Ch chưa trả tiền vốn vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ đến làm việc về khoản vay nhưng đến nay bà Ch vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hiện nay bà Ch còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh tiền vốn 60.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn đến ngày 27/5/2024 là 8.981.096 đồng, tiền lãi quá hạn đến ngày 27/5/2024 là 628.356 đồng, tiền lãi phạt 284.027 đồng tổng cộng vốn và lãi là: 69.893.479 đồng.

Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm Ch trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh tiền vốn 60.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn đến ngày 27/5/2024 là 8.981.096 đồng, tiền lãi quá hạn đến ngày 27/5/2024 là 628.356 đồng, tiền lãi phạt 284.027 đồng tổng cộng vốn và lãi là: 69.893.479 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 7410-LAV-202200119 kể từ ngày 28/5/2024 đến khi bà Nguyễn Thị Cẩm Ch trả hết nợ; không yêu cầu ông Nguyễn Tấn E trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng bà Ch và ông E vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án đã lập biên bản không tiến hành hoà giải được và thông báo kết quả phiên họp cho bà Ch và ông E được biết. Tuy nhiên bà Ch và ông E không có ý kiến; không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án.Tại phiên tòa được mở lần thứ hai, tuy nhiên bà Ch và ông E đều vắng mặt.

Tòa án không có tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh khởi kiện yêu cầu bà Ch trả tiền vay còn nợ; bị đơn bà Ch có địa chỉ cư trú ấp M, xã N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức LAV-202200119 ngày 21/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh với bà Ch thể hiện địa chỉ của bà Ch là tại ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh. Hiện nay bà Ch và ông E đã thay đổi nơi cư trú, nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới của bà Ch và ông E ở đâu là thuộc trường hợp bà Ch và ông E cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ 02 lần, nhưng bà Ch và ông E đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt bà Ch và ông E.

[3] Xét yêu cầu khởi hiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N, Hội đồng xét xử xét thấy: trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các chứng cứ nguyên đơn cung cấp như Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 7410-LAV-202200119 ngày 21/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh với bà Ch, bản kê tín lãi đã thể hiện: Bà Ch vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N– Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh số tiền vốn 60.000.000 đồng mục đích vay nuôi tôm, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, hạn trả nợ được phân 02 kỳ: ngày 09/01/2024 là 30.000.000 đồng và ngày 09/01/2025 là 30.000.000 đồng. Đến nay là ngày 27/5/2024 hiện bà Ch còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh tiền vốn 60.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn đến ngày 27/5/2024 là 8.981.096 đồng, tiền lãi quá hạn đến ngày 27/5/2024 là 628.356 đồng, tiền lãi phạt 284.027 đồng tổng cộng vốn và lãi là: 69.893.479 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng bà Ch và ông E đều vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và bản tự khai cho Tòa án nên xem như bà Ch và ông E đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh.

[4] Về tính lãi phát sinh: Kể từ ngày 28/5/2024 bà Ch còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7410-LAV-202200119 ngày 21/01/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Ch phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P cho vay theo

quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh.

[5] Về án phí: nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.690.000 đồng theo lai thu số 0002246 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Bị đơn bà Ch phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: 69.893.479 đồng x 5 % = 3.494.673 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N.

- Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm Ch trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N tiền vốn nợ gốc 60.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.981.096 đồng, tiền lãi quá hạn là 628.356 đồng, tiền lãi phạt 284.027 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 69.893.479 đồng.

Kể từ ngày 28/5/2024 bà Nguyễn Thị Cẩm Ch còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 7410-LAV-202200119 ngày 21/01/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Cẩm Ch phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N – Chi nhánh thị xã P, tỉnh Trà Vinh.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm Ch phải chịu 3.494.673 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.690.000 đồng

theo lai thu số 0002246 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Truyền